

UBND XÃ THANH YÊN
TRƯỜNG MẦM NON NOONG LUÔNG

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2025 - 2026**

STT	Nội dung	Số lượng (Diện tích)	Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ em	Tiêu chuẩn tối thiểu
I	Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường (m²)	5861,8 m ²	22,2 m ² /trẻ em	12 m ² /trẻ em
II	Khối phòng hành chính quản trị			
1	Phòng Hiệu trưởng	1	22 m ²	
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	15 m ²	
3	Văn phòng trường	1	17 m ²	1
4	Phòng dành cho nhân viên	1	16 m ²	1
5	Phòng bảo vệ	1	16 m ²	1
6	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	1	24 m ²	1
7	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	2	75 m ²	
III	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em			
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	472 m ²	1,8 m ² /trẻ em	1,5m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	153,9 m ²	0,58m ² /trẻ em	0,40m ² /trẻ em
3	Diện tích hiên chơi (m ²)	260 m ²	0,98 m ² /trẻ em	0,50m ² /trẻ em
4	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m²)</i>	120 m ²	0,45 m ² /trẻ em	2 m ² /trẻ em
5	Diện tích sân chơi riêng (m ²)	1.157 m ²	4,4 m ² /trẻ em	1 m ² /trẻ em
IV	Khối phòng tổ chức ăn			

1	Diện tích nhà bếp (m ²)	170 m ²	0,64m ² /trẻ em	0,3m ² /trẻ em
2	Diện tích kho bếp (m ²)	16 m ²		10m ² / kho thực phẩm
V	Khối phụ trợ			
1	Phòng họp	1	40 m ²	1,2m ² /người
2	Phòng y tế	1	16m ² /phòng	24m ² /phòng
3	Nhà kho	66,6 m ²		48m ² /kho
4	Sân vườn	2.455,7 m ²	9,3 m ² /trẻ em	3 m ² /trẻ em
5	Cổng hàng rào	840 m ²		
VI	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	12	Số bộ/nhóm (lớp)	
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	12	1bộ//1 nhóm lớp	
VII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	21	7 bộ/sân chơi (trường)	
1	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	10	0,038 máy/1 trẻ	
2	Tổng số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác	12	1bộ/nhóm (lớp)	
	Loa kéo	5	0,42/nhóm (lớp)	
	Máy chiếu	12	1máy /nhóm (lớp)	
	Mic trợ giảng	12	1máy /nhóm (lớp)	
	Tăng âm	1	0,2 bộ/nhóm (lớp)	
	Máy chiếu phi vật thể	1	0,2/nhóm (lớp)	
	Đầu thu	2	0,2/nhóm (lớp)	

VIII	Hạ tầng kĩ thuật	Có	Không	Ghi chú
1	Hệ thống cấp nước sạch	x		Đảm bảo
2	Hệ thống cấp điện	x		Đảm bảo
3	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	x		Đảm bảo
4	Hạ tầng công nghệ thông tin liên lạc	x		Đảm bảo
5	Khu thu gom rác thải	x		Đảm bảo

Noong Luống, ngày 11 tháng 8 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Bến